

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHAN THỊ HẠNH¹, PHAN MINH TIẾN^{2,*}

¹Trường Tiểu học Bình Lợi Trung, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

¹Học viên Cao học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

²Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

*Email: tienpm58@gmail.com

Tóm tắt: Hoạt động trải nghiệm là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, một nội dung mới khi thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhằm nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh nói chung học sinh tiểu học nói riêng. Vì vậy, trong nhà trường, công tác quản lý hoạt động trải nghiệm theo hướng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo là một vấn đề có ý nghĩa thực tiễn, cần được đặc biệt quan tâm. Trong bài viết này, tác giả trình bày thực trạng và biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường tiểu học quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Từ khóa: Hoạt động trải nghiệm, quản lý hoạt động trải nghiệm, tiểu học.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong xu thế đổi mới giáo dục và triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, hoạt động trải nghiệm (HĐTN) là một trong những nội dung giáo dục trọng tâm ở trường tiểu học (TH). Đây là hoạt động giáo dục bắt buộc, giúp học sinh (HS) dựa trên sự huy động tổng hợp kiến thức và kỹ năng từ nhiều lĩnh vực giáo dục khác nhau để trải nghiệm thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội, tham gia hoạt động hướng nghiệp và hoạt động phục vụ cộng đồng dưới sự hướng dẫn và tổ chức của nhà giáo dục, qua đó hình thành, phát triển những phẩm chất, năng lực cần thiết. Hiệu quả hoạt động của tổ chuyên môn (TCM) phụ thuộc vào cơ chế quản lý của hiệu trưởng (HT) trường trung học cơ sở (THCS). Thực tế cho thấy, các trường TH quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) thời gian qua đã triển khai thực hiện và đạt được những kết quả nhất định trong việc tổ chức HĐTN cho HS, tuy vậy, vẫn còn các bất cập, hạn chế về công tác tổ chức, quản lý. Vì vậy, việc quản lý có hiệu quả HĐTN ở các trường TH quận Bình Thạnh, TPHCM là vấn đề cấp thiết và có tính chiến lược trong giai đoạn hiện nay.

2. KHÁCH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nhằm đánh giá thực trạng quản lý HĐTN cho HS ở các trường TH quận Bình Thạnh, TPHCM, nghiên cứu đã tiến hành khảo sát cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên (GV) của 10 trường TH của quận Bình Thạnh, TPHCM bao gồm 23 CBQL, 102 GV. Ngoài ra, nghiên cứu còn tiến hành các phương pháp khác như nghiên cứu hồ sơ, văn bản chỉ đạo của các cấp và phỏng vấn với CBQL và GV ở các trường TH quận Bình Thạnh, TPHCM.

Phiếu khảo sát được sử dụng phần mềm Microsoft Office Excel và SPSS để tiến hành thống kê, tính điểm trung bình (ĐTB), tính tỷ lệ phần trăm cho các mức độ khảo sát. Các phiếu hỏi được thiết kế với thang đo Likert 4 mức độ, các mức của thang đo được đặt tương ứng với các giá trị 1, 2, 3, 4. Trong đó, *Mức độ thực hiện* (1. Rất thường xuyên; 2. Thường xuyên; 3. Ít thường xuyên; 4. Không thực hiện); *Kết quả thực hiện*: (1. Tốt; 2. Khá; 3. Trung bình; 4. Yếu).

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường tiểu học quận Bình Thạnh, TPHCM

3.1.1. Thực trạng quản lý mục tiêu HĐTN cho HS các trường TH quận Bình Thạnh

Bảng 1. Đánh giá của CBQL, GV về quản lý mục tiêu HĐTN cho HS ở các trường TH

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Quản lý việc xây dựng mục tiêu phù hợp với mục tiêu đào tạo TH	3.20	0.61	3.02	0.73
2	Quản lý xây dựng mục tiêu phù hợp với các đối tượng giáo dục	3.31	0.69	3.04	0.87
3	Quản lý xây dựng mục tiêu đạt mức độ kiến thức, kỹ năng, thái độ và các năng lực hình thành và phát triển HS	3.20	0.65	2.16	0.80
4	Quản lý phát triển nội dung chương trình HĐTN	2.07	0.79	2.98	0.81

ĐTB ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$); ĐLC: Độ lệch chuẩn

Qua bảng tổng hợp trên cho thấy, kết quả việc thực hiện quản lý mục tiêu tổ chức HĐTN cho HS được Ban Giám hiệu, TTCM các trường TH quận Bình Thạnh thực hiện khá tốt. Tuy nhiên, mức độ hiệu quả từng nội dung được đánh giá mức độ khác nhau. Các nội dung được các trường thực hiện thường xuyên và khá thường xuyên là: “*Quản lý xây dựng mục tiêu phù hợp với các đối tượng giáo dục*”; “*Quản lý xây dựng mục tiêu phù hợp với mục tiêu đào tạo TH*”; “*Quản lý xây dựng mục tiêu đạt mức độ kiến thức, kỹ năng, thái độ và các năng lực hình thành và phát triển HS*” Các nội dung này được đánh giá mức độ thực hiện có ĐTB từ 3,20 – 3,31. Kết quả thực hiện các nội dung: “*Quản lý xây dựng mục tiêu phù hợp với các đối tượng giáo dục*”; “*Quản lý việc xây dựng mục tiêu phù hợp với mục tiêu đào tạo TH*” đạt mức khá, ĐTB từ 3,02 -3,04. Bên cạnh đó, nội dung: “*Quản lý xây dựng mục tiêu đạt mức độ kiến thức, kỹ năng, thái độ và các năng lực hình thành và phát triển HS*”: “*Quản lý phát triển nội dung chương trình HĐTN*” chưa được chú trọng, kết quả thực hiện chưa cao. Điều đó cho thấy, bên cạnh việc lãnh đạo các trường TH đã quan tâm đến việc quản lý xây dựng mục tiêu phù hợp với mục tiêu đào tạo và phù hợp với đối tượng, vẫn còn ít quan tâm đến vấn đề phát triển nội dung chương trình HĐTN. Đó cũng chính là nguyên nhân làm cho HĐTN chưa đạt được hiệu quả cao.

3.1.2. Thực trạng quản lý nội dung HĐTN cho HS ở các trường TH quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

Kết quả khảo sát cho thấy, kết quả thực hiện việc quản lý nội dung HĐTN cho HS các trường TH đạt mức khá. Trong đó, một số nội dung được thực hiện khá tốt như: Yêu cầu GV thực hiện các nội dung tổ chức hoạt động trải nghiệm cho HS (ĐTB: 3,22); Tạo điều kiện để GV thực hiện nhiều nội dung tổ chức HĐTN cho HS (ĐTB: 3,25); Tổ chức cho GV trao đổi về nội dung tổ chức HĐTN cho HS (ĐTB: 3,18)... Bên cạnh đó, một số nội dung chưa được chú trọng, như: Định hướng GV lựa chọn nội dung các HĐTN cần tổ chức cho HS; Dự giờ và góp ý về nội dung tổ chức HĐTN cho HS của GV; Khuyến khích giáo viên cập nhật nội dung tổ chức HĐTN cho HS... Điều này đòi hỏi, nhà quản lý trường TH trong công tác quản lý nội dung HĐTN cho HS cần thực hiện toàn diện và hiệu quả hơn.

Bảng 2. Đánh giá CBQL, GV về quản lý nội dung HĐTN cho HS ở trường TH

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Định hướng giáo viên lựa chọn nội dung các HĐTN cần tổ chức cho học sinh	3.08	0.74	3.04	0.82
2	Yêu cầu giáo viên thực hiện các nội dung tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh	3.22	0.70	3.14	0.82
3	Tạo điều kiện để giáo viên thực hiện nhiều nội dung tổ chức HĐTN cho học sinh	3.25	0.79	3.09	0.74
4	Tổ chức cho giáo viên trao đổi về nội dung tổ chức HĐTN cho học sinh	3.18	0.74	3.10	0.69
5	Dự giờ và góp ý về nội dung tổ chức HĐTN cho học sinh của giáo viên	2.11	0.75	2.25	0.67
6	Khuyến khích giáo viên cập nhật nội dung tổ chức HĐTN cho học sinh	3.17	0.69	3.14	0.66

ĐTB ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$); ĐLC: Độ lệch chuẩn

3.1.3. Thực trạng quản lý phương pháp, loại hình HĐTN cho HS ở các trường tiểu học quận Bình Thạnh, TPHCM

Bảng 3. Đánh giá CBQL, GV về quản lý phương pháp, loại hình HĐTN cho HS ở các trường TH

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Bồi dưỡng GV về loại hình và phương pháp tổ chức HĐTN cho HS	3.06	0.67	3.07	0.57
2	Tổ chức dự giờ và trao đổi rút kinh nghiệm về loại hình và phương pháp tổ chức HĐTN cho HS	3.05	0.74	2.19	0.62
3	Động viên, hỗ trợ giáo viên phối hợp linh hoạt các loại hình và phương pháp tổ chức HĐTN cho HS	2.32	0.71	3.14	0.73
4	Khuyến khích GV đổi mới loại hình và phương pháp tổ chức HĐTN cho HS	3.19	0.68	3.18	0.63
5	Tổ chức các hoạt động mẫu về HĐTN cho HS	3.08	0.68	3.17	0.63

ĐTB ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$); ĐLC: Độ lệch chuẩn

Kết quả khảo sát cho thấy, quản lý phương pháp, loại hình HĐTN cho HS được đánh giá mức độ khá. Các nội dung: Khuyến khích GV cập nhật nội dung tổ chức HĐTN cho HS; Tổ chức các hoạt động mẫu về HĐTN cho HS... được thực hiện khá thường xuyên. Kết quả thực hiện các nội dung: Khuyến khích GV đổi mới loại hình và phương pháp tổ chức HĐTN cho HS; Tổ chức các hoạt động mẫu về HĐTN cho HS; Động viên, hỗ trợ GV phối hợp linh hoạt các loại hình và phương pháp tổ chức HĐTN cho HS ở mức khá tốt (ĐTB từ 3.14 – 3.18). Nội dung còn hạn chế là: Tổ chức dự giờ và trao đổi rút kinh nghiệm về loại hình và phương pháp tổ chức HĐTN cho HS (ĐTB 2.19). Thực tế cho thấy, việc quản lý phương pháp, loại hình tổ chức HĐTN mới chỉ thực hiện ở những hoạt động có tính chất bề nổi; đối với những hoạt động đi vào chiều sâu, yêu

cầu cao hơn ở sự chuẩn bị về nội dung và loại hình thể hiện, cũng như lực lượng phối hợp ít được thực hiện thường xuyên, kết quả thực hiện chưa cao.

3.1.4. Thực trạng quản lý việc kiểm tra, đánh giá kết quả HĐTN cho HS ở các trường TH quận Bình Thạnh, TPHCM

Bảng 4. Đánh giá CBQL, GV về quản lý việc kiểm tra, đánh giá kết quả HĐTN cho HS ở các trường tiểu học

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Phổ biến phương pháp kiểm tra, đánh giá HĐTN cho học sinh	3.03	0.77	3.10	0.84
2	Tập huấn cách kiểm tra, đánh giá HĐTN cho học sinh	2.34	0.68	2.95	0.67
3	Khuyến khích giáo viên sử dụng các phương pháp khác nhau để đánh giá HĐTN trong việc lồng ghép nội dung trải nghiệm ở các hoạt động giáo dục	3.11	0.72	2.18	0.67
4	Kiểm tra việc thực hiện đánh giá hiệu quả HĐTN cho học sinh của giáo viên	2.98	0.62	3.03	0.58

ĐTB ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$); ĐLC: Độ lệch chuẩn

Qua bảng số liệu trên cho thấy, HT các trường TH quận Bình Thạnh đã có sự quan tâm đến quản lý việc kiểm tra, đánh giá hiệu quả HĐTN cho HS. Nhìn chung, kết quả thực hiện nội dung quản lý này ở mức khá thường xuyên và kết quả thực hiện ở mức khá. Trong đó, các tiêu chí: Khuyến khích giáo viên sử dụng các phương pháp khác nhau để đánh giá HĐTN trong việc lồng ghép nội dung trải nghiệm ở các hoạt động giáo dục và Phổ biến phương pháp kiểm tra, đánh giá HĐTN cho HS được đánh giá khá cao (Mức độ thực hiện có ĐTB 3,11 và 3,03). Về kết quả thực hiện, tiêu chí: Phổ biến phương pháp kiểm tra, đánh giá HĐTN cho học sinh và Kiểm tra việc thực hiện đánh giá hiệu quả HĐTN cho HS của GV khá hiệu quả (Kết quả thực hiện có ĐTB 3,10 và 3,03). Tuy vậy, nội dung: Tập huấn cách kiểm tra, đánh giá HĐTN cho HS vẫn còn hạn chế (Mức độ thực hiện: ĐTB 2,94; Kết quả thực hiện ĐTB 2,95). Đây cũng là nguyên nhân dẫn đến việc khi tổ chức HĐNST trong nhà trường, các tổ chức đoàn thể, GV chưa thực sự quan tâm đến kết quả mà HS đạt được sau mỗi hoạt động, vì vậy, hiệu quả chưa cao.

3.1.5. Thực trạng quản lý các điều kiện phục vụ HĐTN cho HS ở các trường TH quận Bình Thạnh, TPHCM

Bảng 5. Đánh giá CBQL, GV về quản lý các điều kiện phục vụ HĐTN cho HS ở các trường TH

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Đảm bảo kinh phí tổ chức HĐTN cho HS	2.35	0.75	2.81	0.79
2	Đảm bảo điều kiện CSVC để tổ chức HĐTN cho HS	3.02	0.62	2.80	0.78
3	Nâng cao ý thức trách nhiệm của GV trong việc sử dụng hiệu quả kinh phí, CSVC để tổ chức HĐTN cho HS	3.14	0.66	2.34	0.88
4	Xã hội hóa giáo dục các HĐTN (thu hút được các nguồn kinh phí từ phụ huynh, tổ chức,...)	3.05	0.69	2.82	0.95

ĐTB ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$); ĐLC: Độ lệch chuẩn

Kết quả khảo sát cho thấy, các nội dung: Xã hội hóa giáo dục các HĐTN (thu hút được các nguồn kinh phí từ phụ huynh, tổ chức,...); Nâng cao ý thức trách nhiệm của GV trong việc sử dụng hiệu quả kinh phí, cơ sở vật chất (CSVCh) để tổ chức HĐTN cho HS; Đảm bảo điều kiện CSVCh để tổ chức HĐTN cho HS được đánh giá mức độ thực hiện Khá thường xuyên (ĐTB: 3,02 và 3,14). Về kết quả thực hiện, có 3/4 nội dung (ND 1, 2, 4) được đánh giá ở mức Khá. Nội dung “Nâng cao ý thức trách nhiệm của GV trong việc sử dụng hiệu quả kinh phí, CSVCh để tổ chức HĐTN cho HS” ở mức Trung bình. Thực tế trên cho thấy, để HĐTN đạt kết quả, ngoài việc quản lý về các lĩnh vực nội dung, phương pháp, hình thức..., việc HT các trường TH quản lý các điều kiện hỗ trợ thực hiện HĐTN cũng cần được quan tâm đúng mức. Một số điều kiện hỗ trợ như: lập kế hoạch xây dựng và phát triển cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ cho HĐTN; chuẩn bị CSVCh, phương tiện phục vụ cho HĐTN; tổ chức việc bảo quản và khai thác, sử dụng có hiệu quả các phương tiện phục vụ cho HĐTN; huy động, chuẩn bị kinh phí cho HĐTN; hay đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục để tăng nguồn kinh phí phục vụ cho HĐTN.

Từ sự phân tích thực trạng quản lý HĐTN cho HS ở các trường tiểu học quận Bình Thạnh, TPHCM cho thấy, bên cạnh những mặt tích cực còn có những hạn chế về công tác tổ chức, nội dung hoạt động và về hình thức tổ chức...

Trên cơ sở phân tích thực trạng quản lý HĐTN cho HS tiểu học ở quận Bình Thạnh TPHCM cho thấy, phần lớn các chức năng và nội dung quản lý đã đạt kết quả tích cực, tuy nhiên còn một số nội dung quản lý còn mức trung bình. Để nâng cao hơn nữa hiệu quả HĐTN cho HS, bài viết đề xuất một số biện pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường tiểu học quận Bình Thạnh, TPHCM.

3.2. Các biện pháp quản lý HĐTN cho HS ở các trường tiểu học quận Bình Thạnh, TPHCM

3.2.1. Nâng cao nhận thức cho CBQL, GV và các lực lượng giáo dục về tầm quan trọng việc tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở trường tiểu học

Thông qua các buổi họp hội đồng giáo dục, buổi họp cha mẹ HS đầu năm hoặc các buổi họp thường kỳ... triển khai học tập quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước về giáo dục, các văn bản quy chế quy định của ngành về HĐTN ở trường TH để GV và cha mẹ HS hiểu rõ mục đích ý nghĩa, nội dung, loại hình và phương pháp tổ chức, điều kiện triển khai các HĐTN; Thông tin kịp thời về tình hình học tập và rèn luyện của HS đến với cha mẹ các em, phổ biến các hoạt động liên quan đến quá trình dạy và học của nhà trường, nhất là việc tổ chức các HĐTN cho HS và mời cha mẹ HS tham gia tổ chức và quản lý HS khi tổ chức các HĐTN góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động.

Mời cha mẹ học sinh đến dự giờ tiết dạy minh họa hoặc xem các băng đĩa ghi lại các tiết dạy trong đó có các hoạt động trải nghiệm, để cha mẹ HS hiểu và biết cách hỗ trợ học sinh và nhà trường, sẵn sàng hợp tác với nhà trường trong việc giúp HS thực hiện các HĐTN trong học tập, hoàn thành nhiệm vụ học tập và giải quyết các bài tập ứng dụng.

Xây dựng nội dung tuyên truyền, phổ biến kiến thức cơ bản về lý thuyết HĐTN cho HSTH bao gồm: Khái niệm, mục đích ý nghĩa, nội dung, hình thức và phương pháp tổ chức, điều kiện triển khai, các lực lượng giáo dục tham gia và trách nhiệm của từng bên; yêu cầu đổi mới giáo dục, qui định về việc tổ chức HĐTN trong trường TH.

Kết hợp với chính quyền địa phương, cơ quan truyền thông trên địa bàn tuyên truyền về đổi mới giáo dục tiểu học, về Nghị quyết 29-NQ/TW của Đảng về giáo dục để mọi lực lượng thấy rõ

việc tổ chức HĐTN trong trường TH sẽ giúp học sinh phát triển năng lực và phẩm chất theo mục tiêu giáo dục.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn đưa nội dung HĐTN vào sinh hoạt chuyên đề chuyên môn hàng tháng. Giao nhiệm vụ cho các khối lớp xây dựng kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp, có thể cho từng lớp hoặc cho cả khối. Thông qua các hoạt động đó, tổ trưởng chỉ đạo các GV trong tổ đánh giá ưu điểm của từng hoạt động và nội dung cần rút kinh nghiệm để GV căn cứ vào đó làm tốt các HĐTN trong những giờ dạy hoặc các hoạt động ngoài giờ lên lớp tiếp theo.

Tổ chức hội thảo chuyên đề về HĐTN, thực trạng, biện pháp triển khai HĐTN cho HS có sự tham gia của CBQL, GV, CMHS, đại diện các lực lượng giáo dục, các nhà khoa học... để giúp GV và các lực lượng giáo dục có cơ hội trao đổi, chia sẻ nâng cao nhận thức và kinh nghiệm tổ chức HĐTN cho HSTH.

Thường xuyên cập nhật văn bản chỉ đạo của Bộ GD & ĐT, của Sở GD & ĐT cũng như của Phòng GD & ĐT Quận về tổ chức HĐTN trong nhà trường. Đồng thời BGH triển khai kiểm tra đôn đốc, nhắc nhở GV thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo đó; Khuyến khích GV tích cực đổi mới hình thức, nội dung tuyên truyền sao cho thật sự phong phú, hấp dẫn, thiết thực, đảm bảo tính khoa học, hệ thống trong quá trình tổ chức để tạo hứng thú cho người tham gia và đạt được hiệu quả tối đa.

3.2.2. Chỉ đạo xây dựng nội dung HĐTN theo định hướng phát triển năng lực HS Tiểu học

Trên cơ sở mục tiêu của HĐTN, căn cứ vào chương trình, nội dung HĐTN cấp TH của Bộ GD & ĐT quy định, các trường TH xác định các lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội mà HS có thể trải nghiệm, căn cứ vào tính chất, đặc điểm của nội dung các lĩnh vực hoạt động xã hội và nghề nghiệp, căn cứ vào chương trình giáo dục phổ thông hiện hành để định hướng GV lựa chọn nội dung các HĐTN cần tổ chức cho HS. Khi xây dựng nội dung HĐTN cho HS, một mặt cần dựa vào chương trình HĐTN cho HS từng khối lớp theo quy định, như: đối với lớp 1: hoạt động hướng vào bản thân, hoạt động hướng đến xã hội, hoạt động hướng đến tự nhiên và bốn mạch nội dung đối với lớp 2,3,4,5: hoạt động hướng vào bản thân, hoạt động hướng đến xã hội, hoạt động hướng đến tự nhiên, hoạt động hướng nghiệp, mặt khác, cần căn cứ vào đặc điểm tâm sinh lý, nhận thức, năng lực của HS từng khối lớp để đảm bảo tính phù hợp, giúp HS phát triển phẩm chất và năng lực. Trong đó, cần tăng cường các nội dung thực tế, nội dung tích hợp... để phát triển năng lực HS.

Trong tổ chức HĐTN, cần tăng cường các nội dung trọng tâm là giáo dục và phát triển cá nhân, quê hương đất nước và hòa bình thế giới, cuộc sống gia đình, thế giới nghề nghiệp, khoa học và nghệ thuật. Qua đó nhằm hình thành lối sống tích cực, biết cách hoàn thiện bản thân, biết tổ chức cuộc sống cá nhân, biết làm việc có kế hoạch, có tinh thần hợp tác, có trách nhiệm, có ý thức công dân... và tích cực tham gia các hoạt động xã hội. Định hướng HS phát triển các năng lực: tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, thẩm mỹ, thể chất, giao tiếp, hợp tác, tính toán, công nghệ thông tin và truyền thông...

3.2.3. Chỉ đạo GV đa dạng hóa các loại hình tổ chức HĐTN cho HS tiểu học

Tùy theo từng chủ điểm hoạt động mà HT chỉ đạo GV thực hiện HĐTN lựa chọn các loại hình tổ chức phù hợp. Chỉ đạo đổi mới loại hình tổ chức các HĐTN theo hướng GV được chủ động trong việc lựa chọn loại hình phù hợp với thực tiễn lớp học, thực tiễn nhà trường, địa phương. Tiến hành các buổi thao giảng để lựa chọn và sử dụng loại hình tổ chức HĐTN phù hợp nhất. Tổ chức rút kinh nghiệm các tiết học và nhân rộng hình thức thao giảng với việc lựa chọn đúng và vận dụng hiệu quả hình thức tổ chức HĐTN trong toàn trường.

Hiệu trưởng phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên trong BGH, Tổng phụ trách Đội chuẩn bị nội dung và lựa chọn hình thức để tổ chức sinh hoạt dưới cờ, chỉ đạo GV chủ nhiệm đổi mới tiết sinh hoạt lớp. Cả hai hoạt động trên cần theo hướng hạn chế việc triển khai kế hoạch của nhà trường, đánh giá, xếp loại, thay vào đó là tăng cường các buổi sinh hoạt để các em được nói lên tiếng nói của mình, được sinh hoạt tập thể, cùng nhau ca hát, chơi trò chơi dân gian... Yêu cầu GV cần phải đổi mới các loại hình tổ chức HĐTN bằng cách tổ chức hoạt động ở mỗi chủ đề, môn học phải đa dạng và có sự thay đổi cho phù hợp với mục đích, yêu cầu của môn học, phù hợp với khả năng, tâm lý lứa tuổi HS.

Các chủ đề HĐTN, loại hình tổ chức hoạt động cần phải luôn đổi mới, không nên để tình trạng hoạt động năm này giống hệt hoạt động năm trước. Cần thiết kế các loại hình thức tổ chức HĐTN phù hợp, như: Lĩnh vực học tập: Câu lạc bộ, dự án học tại hiện trường, thực tế địa phương, thi tìm hiểu,...; Lĩnh vực giáo dục đạo đức, lối sống: Tham gia hoạt động từ thiện, tình nguyện, trải nghiệm đóng góp cải tạo môi trường, chăm sóc các công trình văn hóa, di tích lịch sử, nghĩa trang liệt sĩ, thi tìm hiểu, sân khấu hóa các hoạt động theo chủ đề,...; Lĩnh vực trải nghiệm xúc cảm, tình cảm: Tham gia các hoạt động giao lưu, sân khấu hóa theo hình thức xử lý tình huống, thuyết trình,...; Lĩnh vực trải nghiệm mô phỏng: Thông qua môi trường Elearning, tổ chức trò chơi mô phỏng,... Loại hình tổ chức HĐTN phải phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của nhà trường và địa phương, được chọn lọc, tránh ôm đồm quá nhiều nội dung dẫn đến quá tải ảnh hưởng đến việc học của HS.

3.2.4. Đổi mới việc kiểm tra, đánh giá kết quả HĐTN cho HS ở trường tiểu học

Xây dựng tiêu chí kiểm tra và thang đánh giá cụ thể về HĐTN; thống nhất và thông qua trong hội đồng nhà trường; Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá việc tổ chức HĐTN cho HS ngay từ đầu năm học trên cơ sở tình hình thực tế của nhà trường và địa phương đảm bảo tính thực tiễn và tính khả thi. Việc kiểm tra, đánh giá phải được thực hiện thường xuyên, liên tục và xuyên suốt trong cả năm học. Gắn kết việc HS tham gia và hoàn thành các HĐTN với việc đánh giá và xếp loại hạnh kiểm của HS; Xây dựng lực lượng kiểm tra, kết hợp kiểm tra của BGH, với tổ trưởng chuyên môn và các GV; đa dạng hóa hình thức kiểm tra; kiểm tra việc triển khai các hoạt động trải nghiệm trong các giờ học, các hoạt động trải nghiệm ngoài giờ học, có thể báo trước hoặc đột xuất. Các trường TH cần kết hợp kiểm tra trực tiếp giáo viên cùng với sử dụng kết quả kiểm tra của các tổ chuyên môn, các bộ phận khác trong nhà trường để đánh giá xếp loại GV.

Cần phải tiến hành kiểm tra toàn diện quá trình hoạt động từ khâu chuẩn bị hoạt động (kiểm tra trước hoạt động), khâu triển khai hoạt động (kiểm tra trong hoạt động) và kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động (kiểm tra sau hoạt động) để phát huy tốt chức năng của kiểm tra trong quản lý trường học.

Việc kiểm tra đánh giá phải được công khai trong toàn thể hội đồng giáo dục về ý nghĩa, tiêu chí đánh giá, định hướng cho giáo viên thực hiện tự kiểm tra, đánh giá thường xuyên. Kết quả kiểm tra phải sử dụng để đánh giá xếp loại thi đua trong năm học, để tạo động lực cho GV thực hiện tốt HĐTN.

3.2.5. Tăng cường quản lý sự phối kết hợp giữa nhà trường với các lực lượng trong và ngoài nhà trường thực hiện HĐTN cho HS tiểu học

Xây dựng lực lượng phối hợp chỉ đạo thực hiện HĐTN trong nhà trường bao gồm: BGH, TPT Đội, GVCN, GVBM, tổ chức đoàn thể, PHHS. BGH (có thể là HT hoặc Phó HT) giữ cương vị là trưởng ban điều hành; Tuyên truyền cho cha mẹ HS hiểu rõ tầm quan trọng của HĐTN từ đó tranh thủ sự ủng hộ cả về nội dung giáo dục cũng như hỗ trợ tài chính cho hoạt động từ phía gia

đình các em. Tận dụng những kinh nghiệm và tri thức của phụ huynh, vận động họ tham gia vào các hoạt động của nhà trường để nâng cao hiệu quả của các hoạt động giáo dục.

Trong phối hợp giáo dục với gia đình, nhà trường cần trao đổi tư vấn với gia đình hàng ngày, dành thời gian cần thiết cho việc chăm sóc, giúp đỡ, kiểm tra con em về mọi mặt để kịp thời động viên khi con tiến bộ và uốn nắn những sai lệch trong học tập, sinh hoạt của con cái. Các bậc phụ huynh cùng chung tay với nhà trường trong việc dạy con cái những điều hay lẽ phải, biết cách đối nhân xử thế, biết tôn trọng mình và tôn trọng người khác, dạy con lòng khoan dung, sự độ lượng vị tha và những chuẩn mực, giá trị đạo đức xã hội. Phối hợp với các cơ quan chức năng trên địa bàn như Công an, Y tế, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Ban Chỉ huy quân sự huyện xây dựng kế hoạch, nội dung, chương trình cùng với nhà trường thực hiện các chuyên đề giáo dục như: giáo dục pháp luật, an toàn giao thông, thông tin về phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, tuyên truyền phòng chống AIDS, các bệnh truyền nhiễm, không sử dụng các chất gây nghiện, ma túy; giáo dục sức khoẻ sinh sản vị thành niên, giáo dục môi trường, bảo vệ tài nguyên rừng, tài nguyên nước, giáo dục truyền thống cách mạng và lịch sử địa phương, tình yêu quê hương đất nước, chủ quyền biển đảo của tổ quốc,...; Phối hợp với Ban Quản lý các di tích lịch sử, cách mạng ở địa phương trong việc triển khai các hoạt động thực tế, tham quan học tập, giáo dục bản sắc văn hoá địa phương. Cần có chương trình, kế hoạch phối hợp hoạt động với các lực lượng ngoài nhà trường trong việc tổ chức HĐTN. Tạo sự đồng thuận và khai thác sức mạnh từ phía cha mẹ HS trong việc hỗ trợ nguồn lực và đồng hành cùng nhà trường trong việc tham gia HĐTN cho HS.

Khi triển khai thực hiện HĐTN phải tuân theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của ngành GD & ĐT, chính quyền địa phương và các ngành, đoàn thể có thể tạo ra sự đồng thuận trong quá trình tổ chức. Từng cá nhân được phân quyền nhận công việc trong quá trình triển khai HĐTN phải thực sự chủ động, tự giác, tích cực và có trách nhiệm cao đối với công việc được giao.

3.2.6. Tăng cường bồi dưỡng năng lực thực hiện hoạt động HĐTN cho đội ngũ giáo viên

Xây dựng kế hoạch HĐTN của trường, trong đó có kế hoạch nâng cao năng lực của GV trên cơ sở các điều kiện cơ sở vật chất thiết bị dạy học hiện có và khả năng đáp ứng của nhà trường; Cần khảo sát, điều tra cụ thể những hạn chế, yếu kém của GV để tổ chức bồi dưỡng đúng nhu cầu, nguyện vọng của đối tượng; Động viên, khích lệ kịp thời những cá nhân, tập thể tổ chức tốt, sáng tạo các HĐTN phù hợp với điều kiện nhà trường.

Mời các chuyên gia, các BGH, tổ trưởng chuyên môn của các trường đã thực hiện thành công HĐTN cho HSTH đến giao lưu, tập huấn cho GV của trường để nâng cao năng lực, kỹ năng tổ chức HĐTN cho GV.

Xây dựng chương trình, lập kế hoạch triển khai, dự kiến mời chuyên gia bồi dưỡng, tạo điều kiện kinh phí, sắp xếp thời gian, kiểm tra và đánh giá kết quả, có quy chế khen thưởng, kỷ luật và đưa vào kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của mỗi GV; Xây dựng chuyên đề bồi dưỡng kỹ năng tổ chức HĐTN cho GV trong toàn trường. Thường xuyên tổ chức sinh hoạt các chuyên đề liên quan tổ chức HĐTN cho HS. Tham gia học tập, trao đổi kinh nghiệm với các chuyên gia về kỹ năng tổ chức HĐTN; Áp dụng công nghệ thông tin, ứng dụng các phần mềm thiết kế hoạt động sao cho gây hứng thú với HS nhằm đạt hiệu quả trong tổ chức HĐTN; Tổ chức sinh hoạt theo “cụm chuyên môn” giữa các trường trong quận. Cần chọn điểm trường tổ chức HĐTN mẫu, thông qua việc tổ chức hoạt động này cùng rút kinh nghiệm và có những ý kiến đóng góp xây dựng để nhân rộng tổ chức toàn cụm. Bên cạnh đó, các nhà trường cũng tự lập kế hoạch bồi dưỡng và đúc rút kinh nghiệm để HĐTN được tổ chức tốt hơn, hiệu quả hơn.

Tạo điều kiện cho GV được đi học, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ nói chung và kỹ năng tổ chức HĐTN cho HS nói riêng; Tham gia các đợt tập huấn, bồi dưỡng do các cấp tổ chức về việc tổ chức HĐTN cho HS, đồng thời tổ chức hiệu quả tại đơn vị. Cần tổng kết rút kinh nghiệm, giao lưu chia sẻ và áp dụng các hình thức tổ chức HĐTN mẫu sau các đợt tập huấn, bồi dưỡng...

3.2.7. Đảm bảo các điều kiện hỗ trợ hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở trường tiểu học

Xây dựng kế hoạch và thực hiện hiệu quả việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài chính để hỗ trợ tổ chức HĐTN cho HS. Huy động nguồn tài chính từ các mạnh thường quân, các lực lượng bên ngoài nhà trường trong việc đóng góp, hỗ trợ công tác tổ chức HĐTN cho HS tham gia. Xây dựng kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị theo lộ trình cụ thể, dựa trên việc hoạch định các hoạt động sẽ tổ chức triển khai, trong đó xác định rõ: các nguồn kinh phí, trang thiết bị hỗ trợ, nhân lực, vật lực rõ ràng.

Nâng cao ý thức trách nhiệm của GV trong việc sử dụng hiệu quả kinh phí, cơ sở vật chất để tổ chức HĐTN cho HS. Sử dụng, bảo quản các trang thiết bị một cách hữu hiệu, tránh lãng phí; Có kế hoạch kiểm tra định kỳ các trang thiết bị phục vụ cho công tác tổ chức HĐTN để có thể nhanh chóng bảo trì hoặc thay mới trong trường hợp chúng bị hư hỏng, không bảo đảm điều kiện sử dụng; Cần chủ động xây dựng kế hoạch chi tiêu nội bộ từ đầu năm học một cách hợp lý, trong đó dành nguồn kinh phí hợp lý để tổ chức HĐTN cho HS.

Có chế tài thích hợp trong việc đầu tư mua sắm, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động giáo dục nói chung và HĐTN cho HS nói riêng. Phải thật sự linh hoạt và công khai minh bạch trong việc huy động các nguồn kinh phí từ các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để phục vụ mua sắm, bổ sung, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và tài chính phục vụ cho HĐTN.

Chỉ đạo khai thác sử dụng hợp lý CSVC thiết bị dạy học hiện có vào các hoạt động dạy học giáo dục; khai thác các lợi thế của địa phương nơi trường đóng để tổ chức các HĐTN cho HS hợp lý trong sự phối hợp với cộng đồng. Trong các hoạt động này phải hướng dẫn GV huy động sự tham gia hỗ trợ của CMHS, cộng đồng để hoạt động hiệu quả. Chú ý xây dựng các nội qui tổ chức hoạt động và triển khai thực hiện tốt để đảm bảo yếu tố an toàn cho giáo viên, học sinh và các lực lượng tham gia trong quá trình triển khai các HĐTN. Định hướng tổ chức một số HĐTN cho HS mang tính xã hội như tình nguyện, nhân đạo, vì cộng đồng. Các hoạt động này mang lại hiệu quả giáo dục rất tốt, thiết thực với xã hội nhưng kinh phí ít tốn kém và không phức tạp.

Đối với các hoạt động mang tính chất khám phá hay đi thực địa như các cuộc tham quan, dã ngoại, chuyên đi thực tế... có thể được “xã hội hóa” từ các tổ chức đoàn thể, các đơn vị, cá nhân hỗ trợ để nhà trường thực hiện tốt.

Động viên GV, HS và các lực lượng tham gia khắc phục khó khăn, đoàn kết, hợp tác để triển khai tốt các hoạt động đề ra trong kế hoạch; khen thưởng kịp thời những cá nhân, tập thể tổ chức tốt, sáng tạo các HĐTN phù hợp với điều kiện nhà trường và đạt hiệu quả cao.

Trên đây là các biện pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả HĐTN cho HS ở các trường TH trên địa bàn quận Bình Thạnh, TPHCM. Các biện pháp đề xuất trên có mối quan hệ biện chứng, gắn bó chặt chẽ, bổ sung và hỗ trợ cho nhau tạo nên một chỉnh thể thống nhất, nếu được áp dụng một cách hợp lý, đồng bộ, linh hoạt sẽ tạo được một bước đột phá quan trọng đối với việc nâng cao hiệu quả HĐTN ở các trường TH quận Bình Thạnh, TPHCM trong giai đoạn hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). *Điều lệ trường tiểu học* (Ban hành kèm theo Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ trưởng BGDĐT), Hà Nội.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể* (Ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng BGDĐT), Hà Nội.
- [3] Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2015). *Quản lý giáo dục – một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB ĐH QG Hà Nội.
- [4] Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh (2020). *Báo cáo tổng kết năm học 2018-2019; 2019-2020*. Thành phố Hồ Chí Minh.
- [5] Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2019). *Luật Giáo dục*, Ban hành theo quyết định số 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019, Hà Nội.

Title: THE MANAGEMENT OF EXPERIENTIAL ACTIVITIES FOR STUDENTS AT PRIMARY SCHOOLS IN BINH THANH DISTRICT, HO CHI MINH CITY

Abstract: Experiential activities are critical tasks and new content when implementing the 2018 general education program to improve the quality of education for students in general and primary school students in particular. Therefore, in school management, managing experiential activities to meet the requirements of education and training innovation is a matter of practical significance, which needs to be paid special attention to. In this article, the author had evaluations about the current situation and established management measures to improve the effectiveness of experiential activities for students at primary schools in Binh Thanh District, Ho Chi Minh City.

Keywords: Experiential activities, experiential activity management, primary school.